ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

BẢNG GHI ĐIỂM HỌC KỲ

1.20242.IM5154.SDH-1.1

Năm học/Học kỳ: **2024-2025 / 2** Nhóm - Tổ: **SDH-1-1**

Môn học: **IM5154-Quản Lý Chiến Lược Trong Thời Đại Số** CBGD: **002610-Phạm Quốc Trung**

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN		K.Tra	B.Tập	BTL/ TL	TNg	Thi	Điểm tổng kết		Ghi chú
				0%	20%	30%	0%	50%	Số	Chữ	
1	2270709	Đinh Hoàng	Long		10.00	8.00		8.00	8.40	Tám chấm bốn	
2	2370182	Trần Nguyễn Gia	Hưng		10.00	8.00		8.50	8.70	Tám chấm bảy	
3	2370245	Nguyễn Hữu	Huy		7.00	9.00		7.50	7.90	Bảy chấm chín	
4	2370261	Phạm Thị Ngọc	Diễm		10.00	8.00		7.50	8.20	Tám chấm hai	
5	2370263	Nguyễn Minh	Phúc		7.00	8.00		7.50	7.60	Bảy chấm sáu	
6	2370336	Trần Lê Diễm	Huỳnh		7.00	8.00		7.50	7.60	Bảy chấm sáu	
7	2370376	Lê	Trung		7.00	9.00		7.50	7.90	Bảy chấm chín	
8	2370560	Nguyễn Thị Lê	Nga		4.00	8.00		6.50	6.50	Sáu chấm năm	
9	2370561	Nguyễn Thiên	Phúc		7.00	8.00		7.50	7.60	Bảy chấm sáu	
10	2370606	Đỗ Gia	Định		7.00	9.00		7.00	7.60	Bảy chấm sáu	
11	2370735	Phạm Đức	Long		4.00	9.00		6.00	6.50	Sáu chấm năm	
12	2470068	Nguyễn Đinh Nhật	Quang		4.00	8.00		6.50	6.50	Sáu chấm năm	
13	2470071	Lê Ngọc	Châu		10.00	8.00		7.50	8.20	Tám chấm hai	
14	2470072	Nguyễn Lê Thị Như	Hảo		7.00	8.00		6.00	6.80	Sáu chấm tám	
15	2470074	Nguyễn Phước	Sang		10.00	8.00		6.00	7.40	Bảy chấm bốn	
16	2470207	Đỗ Vương Thế Thục	Anh		10.00	8.00		9.00	8.90	Tám chấm chín	
17	2470208	Võ Quốc	Khánh		7.00	8.00		7.50	7.60	Bảy chấm sáu	
18	2470209	Cao Thùy	Linh		10.00	9.00		9.00	9.20	Chín chấm hai	
19	2470211	Nguyễn Thái Phụng	Trân		10.00	8.00		6.50	7.70	Bảy chấm bảy	
20	2470279	Nguyễn Vũ Trọng	Giang		10.00	8.00		7.00	7.90	Bảy chấm chín	
21	2470280	Lê Hoàng	Hiệp		7.00	8.00		6.00	6.80	Sáu chấm tám	
22	2470434	Hoàng Đắc	Dinh		7.00	8.00		8.00	7.80	Bảy chấm tám	
23	2470435	Huỳnh Trương Ngọc	Duy		10.00	9.00		8.00	8.70	Tám chấm bảy	
24	2470436	Nguyễn Lê Hồng	Hoa		10.00	8.00		6.50	7.70	Bảy chấm bảy	
25	2470437	Nguyễn Thị Minh	Hương		7.00	8.00		8.00	7.80	Bảy chấm tám	
26	2470439	Nguyễn Lê Hồng	Nhung		10.00	8.00		7.50	8.20	Tám chấm hai	
27	2470440	Đoàn Thị Minh	Phượng		10.00	9.00		7.00	8.20	Tám chấm hai	
28	2470441	Dương Nguyễn Như	Quỳnh		7.00	8.00		9.00	8.30	Tám chấm ba	
29	2470443	Nguyễn Thị Cẩm	Vân		7.00	9.00		7.50	7.90	Bảy chấm chín	
30	2470564	Nguyễn Thùy	Đoan		1.00	8.00		6.50	5.90	Năm chấm chín	
31	2470566	Lê Ngọc Mỹ	Trinh		10.00	9.00		7.50	8.50	Tám chấm năm	
32	2470674	Đào Bảo	Khuyên		7.00	9.00		8.00	8.10	Tám chấm một	
33	2470717	Võ Phạm Hoài	Nam		10.00	9.00		6.50	8.00	Tám chẵn	
34	2491059	Nguyễn Thi Thu	Hoài		4.00	8.00		5.50	6.00	Sáu chẵn	

*Danh sách này có: **34** sinh viên.*

Xác nhận BM/Khoa: (Họ tên và chữ ký) **CB chấm thi:** (Họ tên và chữ ký)

Ngày ghi điểm: 27/5/2025

Ngày nộp: ... .../... .../... ... ...